

BỘ TƯ PHÁP-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO-BAN TỔ
CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH
PHỦ-BỘ TÀI CHÍNH-
NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 01/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc bàn giao công tác thi hành án dân sự

Để thực hiện điểm 5 Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ nhất ngày 6-10-1992 về việc bàn giao công tác thi hành án từ Toà án nhân dân các cấp sang các cơ quan của Chính phủ và Pháp lệnh thi hành án dân sự được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 21- 4- 1993, Bộ Tư pháp, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Tổ chức- Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các địa phương thực hiện việc bàn giao công tác thi hành án như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi bàn giao là toàn bộ công tác thi hành án dân sự nói chung (kể cả quyết định về tài sản trong bản án quyết định hình sự) trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc chuyển giao đồng bộ bao gồm: toàn bộ sổ sách, hồ sơ kèm theo vật chứng, tài sản tạm giữ, các khoản tiền thi hành án và án phí, biên bản kê biên tài sản và các biên bản, chứng từ, tài liệu khác liên quan đến việc thi hành án; trường hợp xảy ra sự mất mát, hư hỏng, thiếu hụt... thì Toà án phải lập biên bản, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể và lưu đầy đủ vào hồ sơ thi hành án trước khi bàn giao, đồng thời việc này phải được phản ánh rõ ràng trong biên bản tổng hợp bàn giao.

2. Để đảm bảo cho các cơ quan thi hành án đi vào hoạt động bình thường từ ngày 1 tháng 7 năm 1993:

Chánh án Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Toà án cấp tỉnh) bàn giao cho Giám đốc Sở Tư pháp nội dung công việc, cơ sở vật chất cần thiết, tổ chức bộ máy, chấp hành viên, cán bộ hiện đang làm công tác thi hành án tại Toà án cấp tỉnh.

Chánh án Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Toà án nhân cấp huyện) bàn giao cho Trưởng phòng Tư pháp hoặc người được Giám đốc Sở Tư pháp uỷ quyền (đối với những nơi chưa có Phòng Tư pháp) nội dung công việc, cơ sở vật chất cần thiết, tổ chức bộ máy, chấp hành viên, cán bộ hiện đang làm công tác thi hành án tại Toà án cấp huyện.

Chánh án Toà án cấp tỉnh, Chánh án Toà án cấp huyện và Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp đồng chịu trách nhiệm và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành hữu quan để việc tổ chức bàn giao ở cấp tỉnh và huyện được nhanh gọn, chính xác.

3. Trước khi bàn giao phải thành lập Hội đồng kiểm kê do Chánh án Toà án địa phương làm Chủ tịch Hội đồng kiểm kê và xác định giá trị số tài sản, phương tiện.. sẽ bàn giao cho cơ quan thi hành án cùng cấp.

II. NHỮNG NỘI DUNG BÀN GIAO CỤ THỂ

1. Về cán bộ

a) Các chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án chuyên trách tại các Toà án cấp tỉnh, cấp huyện từ trước đến nay phải được bàn giao đầy đủ sang cơ quan thi hành án cùng cấp. Những cán bộ khác kiêm nhiệm công tác thi hành án như kế toán, thủ kho, thủ quỹ, thư ký, văn thư, đánh máy chữ... do Chánh án Toà án địa phương thoả thuận với Giám đốc Sở Tư pháp để giải quyết.

Chánh án Toà án địa phương lập danh sách chấp hành viên, cán bộ thi hành án chuyên trách và những người đã được thoả thuận bàn giao nói trên để bàn giao cho cơ quan thi hành án, kèm theo hồ sơ cá nhân từng cán bộ.

b) Đối với những người đến tuổi nghỉ hưu trí, người hưởng chế độ mất sức, người bị buộc thôi việc..., thì giải quyết ngay, không đưa vào danh sách bàn giao.

c) Trong trường hợp chấp hành viên là thẩm phán ở cấp tỉnh, cấp huyện, thị do Chánh án và Giám đốc Sở Tư pháp thoả thuận và báo cáo bằng văn bản về Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao để có quyết định thích hợp.

2. Về trụ sở, phương tiện làm việc

a) Ở những nơi bộ phận thi hành án đã được sắp vào một khu vực tương đối riêng biệt, thì cơ quan thi hành án tiếp tục sử dụng.

b) Ở những nơi mà Tòa án, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có điều kiện, thì bố trí ngay nơi làm việc cho cơ quan thi hành án.

Trong trường hợp không bố trí được thì Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Chánh án Tòa án cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm đề nghị Ủy ban nhân dân để bố trí nơi làm việc cho cơ quan thi hành án.

c) Nơi nào chưa bố trí được nơi làm việc riêng cho cơ quan thi hành án, thì trước mắt cơ quan thi hành án vẫn tiếp tục làm việc tại trụ sở của Tòa án.

Trong trường hợp này thì Giám đốc Sở Tư pháp, Chánh án Tòa án cấp tỉnh, cấp huyện, thủ trưởng cơ quan thi hành án địa phương có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân để lập luận chứng kinh tế và dự trù kinh phí trên cơ sở cân đối với khả năng của ngân sách địa phương và phần kinh phí cần được Trung ương cấp, sau đó gửi về Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính để có biện pháp giải quyết kịp thời.

d) Các loại phương tiện làm việc như bàn, ghế, tủ, két hòm, máy tính để bàn, phương tiện giao thông... đang phục vụ thường xuyên cho công tác thi hành án, thì Tòa án bàn giao cho cơ quan thi hành án trên cơ sở nguyên canh. Khi bàn giao Tòa án lập bản kê và tính theo giá trị còn ghi sổ tới cuối ngày bàn giao để chuyển tăng giá trị tài sản cho cơ quan thi hành án và giảm giá trị tài sản của Tòa án.

Trong trường hợp bàn giao loại phương tiện làm việc đang dùng mà cơ quan thi hành án vẫn thiếu phương tiện làm việc, thì Ủy ban nhân dân và cơ quan Tài chính địa phương có trách nhiệm cấp thêm.

3. Về sổ sách, hồ sơ thi hành án.

a) Tất cả các loại sổ sách về thi hành án dân sự (kể cả các loại sổ sách về thi hành các quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự) hiện đang được sử dụng đến ngày 30-6-1993 đều phải được bàn giao cho cơ quan thi hành án. Trước khi bàn giao phải kết sổ, xác định tổng số bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật phải đưa ra thi hành (kể cả số lượng tồn đọng của những năm trước đây chưa được thi hành); số đã đưa ra thi hành, số thi hành đều, số thi hành xong dứt điểm, số đang thi hành dở dang, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, trả lại đơn yêu cầu, số chưa đưa ra thi hành..., thời điểm khoá sổ là ngày 30-6-1993. Việc kết sổ phải lập biên bản có đủ chữ ký của Chánh án, chấp hành viên trưởng hoặc chấp hành viên phụ trách bộ phận thi hành, kế toán, thủ kho, thủ quỹ thi hành án.

- Đối với những bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật thuộc loại Tòa án phải chủ động ra quyết định thi hành án hoặc đã có đơn yêu cầu, nhưng Tòa án chưa ra quyết định thi hành, thì Tòa án phải lập bản kê đầy đủ kèm theo bản sao bản án, quyết định, đơn yêu cầu và chuyển giao cho cơ quan thi hành án cùng cấp. Sau khi tiếp nhận, thủ trưởng cơ quan thi hành án phải giải quyết ngay theo quy định của pháp lệnh thi hành án dân sự.

- Đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật không thuộc loại Tòa án phải chủ động ra quyết định thi hành án, đồng thời đương sự cũng chưa có đơn yêu cầu thi hành, thì Tòa án lập bản kê, kèm theo trích lục bản án, quyết định để bàn giao cho cơ quan thi hành án quản lý theo dõi.

- Các loại sổ sách về thi hành án đã sử dụng hết đã đưa vào lưu trữ, nếu xét thấy không liên quan đến việc thi hành án hiện tại, thì không cần phải bàn giao.

Sau khi tiếp nhận bàn giao, cơ quan thi hành án phải lập sổ mới và vào sổ thụ lý các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành, đang thi hành dở dang, hoãn, tạm đình chỉ, trả lại đơn yêu cầu..trừ các trường hợp bản án, quyết định đã bị đình chỉ hoặc đã thi hành xong; đồng thời lập sổ theo dõi các bản án, quyết định đã uỷ thác cho nơi khác thi hành.

b) Hồ sơ thi hành án. Về nguyên tắc, chỉ bàn giao những hồ sơ về thi hành án dân sự và quyết định về tài sản trong các bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp

luật hoặc phần bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay. Hồ sơ thi hành án được bàn giao phải có đầy đủ bản sao bản án, quyết định hoặc trích lục bản án, quyết định, các quyết định về thi hành án, các biên bản bàn giao, xử lý vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ, biên bản xác minh, các biên lai thu, phiếu chi, chứng từ Ngân hàng Nhà nước... và tất cả các tài liệu liên quan đến việc thi hành án. Các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ phải được đánh số thứ tự từng tờ và liệt kê đầy đủ vào bản danh mục kèm theo hồ sơ.

Các bản án, quyết định dân sự chưa có hiệu lực thi hành, hồ sơ đã thi hành xong, hồ sơ đã quyết định đình chỉ thi hành án, các quyết định thi hành án hình sự (trừ quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự) không thuộc đối tượng bàn giao cho cơ quan thi hành án dân sự. Tòa án cần phân công một cán bộ quản lý, theo dõi việc này.

4. Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ, tài sản kê biên.

Về nguyên tắc, việc bàn giao từng hồ sơ thi hành án phải kèm theo đầy đủ các vật chứng, tài sản tạm giữ, các khoản tiền đã thu được cùng toàn bộ biên bản, chứng từ có liên quan đến hồ sơ vụ án. Do đó, chỉ chuyển giao những vật chứng, tài sản, các khoản tiền cùng các tài liệu, biên bản, chứng từ kèm theo của các vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Các vật chứng, tài sản tạm giữ, các khoản tiền của các vụ án mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực thi hành vẫn để lại do Tòa án tiếp tục quản lý, theo dõi cho đến khi có quyết định mới.

Để thuận tiện cho việc bàn giao, trước khi bàn giao Tòa án cần rà soát, kiểm kê lại toàn bộ vật chứng, tài sản tạm giữ và cần phân loại những vật chứng, tài sản thuộc các vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực thi hành hoặc chưa có hiệu lực thi hành. Đối với những vật chứng, tài sản kê biên tạm giữ các vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực thi hành cần có biện pháp xử lý ngay theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện có sự mất mát thiếu hụt, hư hỏng... cần lập biên bản, xác định nguyên nhân và quy rõ trách nhiệm cụ thể. Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ đang